

VAI TRÒ CỦA CÁC CHÚA NGUYỄN ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NGOẠI THƯƠNG ĐÀNG TRONG

Phan Thị Lý

Trường Đại học Thủ Dầu Một

TÓM TẮT

Ở nước ta, trong thời kỳ phân liệt Đảng Trong, Đảng Ngoài đã chứng kiến sự phát triển nhanh chóng của kinh tế hàng hóa nhất, là ngoại thương ở Đảng Trong. Điều này có được nhờ những thuận lợi của bối cảnh lịch sử và những chính sách của các chúa Nguyễn đối với ngoại thương. Bài viết góp phần trình bày và phân tích vai trò của các chúa Nguyễn đối với sự phát triển ngoại thương Đảng Trong. Vai trò đó được thể hiện thông qua những chính sách cụ thể của các chúa Nguyễn nhằm thúc đẩy hoạt động buôn bán với thương nhân nước ngoài.

Từ khóa: Chúa Nguyễn, Đảng Trong, ngoại thương, chính sách, phát triển, vai trò

*

Dưới chế độ phong kiến nói chung và chế độ phong kiến ở Việt Nam nói riêng, các hoạt động buôn bán thường không được nhà nước khuyến khích. Miền Thuận Quảng trước khi Nguyễn Hoàng vào trấn nhiệm vẫn là một vùng đất ‘biên viễn’ của Đại Việt, kinh tế còn thấp kém, nhất là kinh tế hàng hóa, “*cả ba tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế hiện nay, sách Ô châu cận lục chỉ ghi có ba cái chợ Đại Bỏ ở huyện Lệ Thủy (Quảng Bình), chợ Thuận: giáp với hai huyện Vũ Xương và Hải Lăng (Quảng Trị), chợ Thế Lại ở huyện Kim Trà (Thừa Thiên Huế)*” [1: 21]. Tình hình lưu thông vận chuyển hàng hóa vẫn rất thô sơ. Đại Việt sử ký toàn thư ghi lại như sau: “*Trước, xứ Quảng Nam không có thuyền. Hàng năm quân dân gánh thuế thường bị tổn thất. Từ nay trở đi, đến khi nộp thuế, cho thừa ti Quảng Nam chuyển giao thuế vật cho ba ty Đô, Thừa, Hiến Thuận Hóa để sai người chuyển đi nộp*” (1: 21, 22). Trong lúc đó Thuận Quảng là một vùng giàu có các sản vật nhưng “*đó là xứ lưu thông và thị trường còn kém nên sản vật khó trở thành hàng hóa mà chủ yếu để đóng thuế và cống nạp*” [1: 25].

Khi Nguyễn Hoàng vào Thuận Hóa, nhận ra những thế mạnh của vùng đất này, ông đã tìm cách để phát triển kinh tế, biến đây trở thành nơi dừng nghiệp lâu dài. Đặc biệt, Nguyễn Hoàng và con cháu của ông đã tận dụng thuận lợi của tình hình thương mại khu vực và thế giới khi nhiều luồng thương mại đang hướng tới khu vực Đông Nam Á. Chính vì thế, chỉ sau một thời gian ngắn vào lập nghiệp, đầu thế kỉ XVII, thương nhân nhiều nước trên thế giới như Nhật Bản, Trung Hoa, Bồ Đào Nha, Hà Lan đã có mặt ở Đảng Trong. Những phố của người nước ngoài đã được phép lập ra ở Hội An, Thanh Hà. Các phố cảng lần lượt ra đời và trở thành những vùng sầm uất. Nhờ đó, các chúa Nguyễn có được lượng hàng hóa cần thiết, nhất là vũ khí và kim loại. Đồng thời, hàng hóa của Đảng Trong cũng theo các đoàn thuyền buôn đi đến nhiều nơi trên thế giới. Bên cạnh đó, trong xã hội, việc buôn bán cũng được đẩy mạnh. Thương nghiệp và thương nhân không còn bị rẻ rúng như trước đây. Đội ngũ thương nhân đông đảo, họ hoạt động trong các phố, làm đầu mối hàng hóa cho thương nhân nước ngoài hoặc trực tiếp đem bạc đi mua hàng ở các nước trong khu vực, họ còn lên tận miền núi để mua các sản vật của người

Thượng. Bản thân các chúa Nguyễn cũng tham gia vào việc buôn bán, nhiều lần chúa cho các thuyền đi mua bán ở một số nước trong khu vực, “việc buôn bán với Manila bắt đầu vào năm 1629 và đạt tới cao điểm vào cuối thập niên 1660, khi bốn thuyền của Đàng Trong vào đây hàng năm. Trong thời kì này, thuyền của Đàng Trong cũng tới Batavia một cách đều đặn... Chiếc thuyền của nhà vua và các viên chức cao cấp (đoán là của Đàng Trong) chở 150 last (hoặc 300 tấn) từ Cao Miên tới Đàng Trong... nguồn tư liệu nhiều lần ghi việc Cao Miên và Xiêm xuất gạo sang Đàng Trong. Họ Nguyễn cũng buôn bán thẳng với Xiêm nữa” [3: 114, 115].

Phải thừa nhận rằng thời điểm Nguyễn Hoàng vào trấn thủ đất Thuận Quảng có nhiều thuận lợi cho việc phát triển buôn bán với các nước khi các luồng thương mại quốc tế đang hướng về phương Đông, Trung Hoa và Nhật Bản đang có chính sách cởi mở trong kinh tế. Thêm vào đó Đàng Trong là nơi giàu sản vật, hấp dẫn các thương nhân nước ngoài. Tuy nhiên, tất cả những yếu tố đó sẽ không được tận dụng nếu như những không có những chính sách tiến bộ trong phát triển ngoại thương.

Trước hết, các chúa Nguyễn đã tiến hành kêu gọi thương nhân nước ngoài vào buôn bán. Năm 1601, Nguyễn Hoàng đã có thư từ qua lại với chính quyền Nhật Bản, trong thư ông kể lại cho vị tướng của chính quyền Tokugawa về việc một thuyền của Nhật Bản đã bị đắm ở cảng Thuận An: “Không biết Hiền Quý là một thương nhân hợp pháp, viên quan của chúng tôi ở Thuận Hóa đã đánh nhau với thủy thủ đoàn và đã bỏ mạng do sơ suất” [3: 87]. Và chính quyền Tokugawa đã có thư trả lời nói rõ về chiếc thuyền kia không phải là thương nhân Nhật Bản được phái đến. Bức thư thể hiện rõ thiện cảm của chính quyền Nhật Bản với Đàng Trong: “Những con người độc ác ấy đã phạm tội giết người đáng bị dân tộc quý ngài trừng phạt. Lòng quảng đại của quý ngài đối với các thủy thủ ấy đáng được chúng tôi ghi lòng tạc dạ một cách sâu sắc” [3: 88]. Trong thư này, chính quyền Nhật Bản cũng đảm bảo cho một quan hệ

thương mại chắc chắn và an toàn, tránh sự hiểu nhầm như trước đây: “Trong tương lai, các tàu thuyền từ xứ chúng tôi tới thăm xứ của ngài phải được chứng nhận bởi con mộc đóng trên bức thư này và tàu thuyền nào không có con mộc sẽ bị coi là bất hợp pháp” [3: 88]. Như vậy, chính nhờ bức thư thông báo tin tức như trên, Nguyễn Hoàng đã đạt được mục đích tạo ra một môi thiện cảm giữa hai bên và ở đó cũng ngầm đề xuất tăng cường quan hệ buôn bán. Qua thư phúc đáp của chính quyền Tokugawa đã cho thấy sự tôn trọng và tin tưởng của Nhật Bản về một địa điểm buôn bán là Đàng Trong. Chính nhờ mối giao hảo này mà “hai bên đã bắt đầu buôn bán với nhau một cách đều đặn từ thời điểm đó. Từ 1601 đến 1606, hàng năm, Nguyễn Hoàng và Tokugawa đều có thư từ trao đổi với nhau. Tuy nhiên, Nguyễn Hoàng tỏ ra là người bạn hàng hăm hở hơn và thường đóng vai trò chủ động. Thái độ của ông chắc chắn đã khuyến khích người Nhật tới Đàng Trong. Trong khi đó, chúa Trịnh ở Đàng Ngoài không có quan hệ chính thức với chính quyền Nhật Bản cho tới lần tiếp xúc vào năm 1624, nhưng lần này cũng chỉ với một cách miễn cưỡng mà thôi” [3: 88, 89]. Để thắt chặt hơn mối quan hệ này, năm 1604, Nguyễn Hoàng đã nhận Humamoto Yabei, một thương gia và cũng là phái viên đầu tiên của chính quyền Tokugawa tới Đàng Trong, làm con nuôi. Sau đó, ông còn viết hai lá thư báo cho chính quyền Nhật Bản về việc này. Đến chúa Nguyễn Phúc Nguyên, trong thời gian ông được giao trấn thủ dinh Quảng Nam, ông đã viết nhiều thư kêu gọi thương nhân nước ngoài đến Đàng Trong, đặc biệt là thương nhân người Nhật. Ông cũng tăng cường hơn nữa mối quan hệ này bằng việc gả con gái là công chúa Ngọc Khoa cho một thương gia người Nhật khác tên là Araki Sotao. Người con rể này lấy tên Việt và trở thành hoàng thân ở Đàng Trong. Sự gán bó này đã thu hút thuyền buôn người Nhật tới Đàng Trong, “trong số 84 Châu ấn thuyền được phái đến Annam từ 1604 đến 1635, có đến 17 chiếc do Araki và Hunamoto cầm đầu” [3: 94].

Việc chủ động mời gọi sự buôn bán của người Nhật ở Đàng Trong càng được thúc đẩy khi chiến tranh Trịnh – Nguyễn diễn ra, “ở mỗi thư trong số bốn bức thư gửi cho hoàng đế cũng như thương gia Nhật Bản vào năm 1628, họ Nguyễn đều yêu cầu họ buôn bán với Đàng Trong. Đòi hỏi này liên tiếp được lặp lại cho tới năm 1635, năm cuối cùng của nền ngoại thương Nhật Bản vào thời kì này” [3; 95].

Không chỉ với người phương Đông mà đối với người phương Tây, chúa Nguyễn cũng tìm cách khuyến khích họ đến buôn bán. Quan hệ giữa chúa Nguyễn với người Hà Lan đã mở đầu rất xấu vì Hà Lan đã nhiều lần xúc tiến tấn công Đàng Trong, nhưng đến thời kì chúa Hiền (Nguyễn Phúc Tần, 1620-1687), vào năm 1650 đã gửi một sứ điệp với mục đích làm hòa với công ty Đông Ấn của Hà Lan ở Batavia. Hà Lan đã đáp lại bằng việc cử Wilem Verstegen tới Đàng Trong và một hiệp ước đã được thỏa thuận vào ngày 8-12-1651, “hiệp ước cho phép người Hà Lan một lần nữa buôn bán tự do và công khai, không bị nhòem ngó và không bị trả thuế nhập và xuất cảng. Người Hoa, người Bồ Đào Nha đều phải trả các thuế này” [3: 111].

Đối với người Bồ Đào Nha, các chúa Nguyễn trước hết đã vận động họ đến buôn bán. “Năm 1613, thương gia người Bồ là Ferdinand Costa đến yết kiến chúa Sãi (Nguyễn Phúc Nguyên) ở dinh Cát. Qua Ferdinand Costa, chúa Sãi nhờ vận động người Bồ Đào Nha đến buôn bán tại phủ chúa” [1: 36]. Sau đó, các chúa Nguyễn còn có việc làm táo bạo là họ sử dụng một số người Bồ Đào Nha vào làm việc trong dinh cơ của mình. Chúa Nguyễn Phúc Tần sử dụng Bartholomeo vào việc chăm sóc sức khỏe cho chúa, Chúa Nguyễn Phúc Chu sử dụng Antonio de Arnedo (năm 1704) và De Lima (năm 1724) để dạy toán và thiên văn học. Chúa Nguyễn Phúc Khoát tin dùng thừa sai dòng Tên là nhà hình học Xavier de Moterio, bác sĩ Jean de Loureira.... Việc sử dụng người nước ngoài, nhất là người phương Tây vào

làm việc cho mình là một việc làm hoàn toàn mới lạ, cho thấy tầm nhìn hướng ra bên ngoài hơn hẳn các vua chúa ở Đàng Ngoài. Mặt khác, việc sử dụng nhiều người Bồ Đào Nha trong phủ chúa như vậy cũng tạo chỗ dựa tin tưởng cho những thương nhân Bồ Đào Nha khi họ đến Đàng Trong.

Thứ hai, các chúa Nguyễn có những chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho ngoại thương phát triển. Điều này được thể hiện trước hết ở việc các chúa Nguyễn đều thi hành chính sách mở cửa rộng rãi đối với tất cả các nước muốn đến buôn bán với Đàng Trong. “Chúa Đàng Trong không đóng cửa trước một quốc gia nào, ngài để cho tự do và mở cửa trước tất cả những người ngoại quốc” [5: 23]. Sự mở cửa của chúa Nguyễn trước hết thể hiện ngay tại khu vực dinh của chúa đóng. Trong thời gian đầu, khi phủ chúa còn đóng ở vùng đất Quảng Trị ngày nay thì ở vùng này đã có nhiều thuyền buôn nước ngoài đến buôn bán, “bến cảng này chỉ riêng năm 1577 có 13 thuyền Phúc Kiến (Trung Quốc) cập bến buôn bán [1; 35]. Tại cửa biển Đà Nẵng, nhiều thuyền buôn của Bồ Đào Nha, Trung Hoa, Nhật Bản đã tập trung mua bán. Sau đó, từ cửa biển Đà Nẵng, thuyền buôn các nước đến Hội An, trung tâm buôn bán nổi tiếng của Đàng Trong và cả khu vực. Khi phủ chúa dời vào Phú Xuân, làng Thanh Hà đã trở thành một trung tâm buôn bán lớn, tập trung hàng hóa của cả miền Thuận Hóa. Người Trung Quốc, người phương Tây, đến Thanh Hà qua hai cửa Thuận An và Tư Hiền. Những người buôn bán ở Thuận Hóa chờ hàng hóa bằng nhiều con đường qua các sông Thạch Hãn, sông Ô Lâu, sông Bồ, sông Hương đến Thanh Hà. Thương nhân cũng từ Thanh Hà đi ra nước ngoài để trao đổi, mua bán hàng hóa. Tại đây, Hoa thương cũng được phép lập phố để buôn bán.

Cùng với chính sách mở cửa, các chúa Nguyễn cũng có những chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho thương nhân nước ngoài đến làm ăn. Các chúa Nguyễn đã tạo ra cho họ một môi trường buôn bán bảo đảm an toàn. Môi trường đó, trước hết, là một

xã hội thanh bình: “*Bấy giờ chúa ở trấn 10 năm. Chính sự rộng rãi, quân lệnh nghiêm trang nên nhân dân đều an cư lạc nghiệp. Chợ không bán hai giá, không có trộm cướp. Thuyền buôn các nước đến nhiều. Trấn trở nên một nơi đô hội lớn*” [1: 14]. Tiếp theo đó, chúa Nguyễn cho phép người nước ngoài xây dựng các khu phố ở những nơi thuận lợi cho việc buôn bán. Tại Hội An, cả người Nhật và người Hoa đều có phố của mình: “*Vì tiện cho việc hội chợ, chúa Nguyễn đã cho phép người Trung Quốc và Nhật Bản làm nhà cửa theo tỷ lệ với số người của họ để dựng lên một đô thị. Đô thị này gọi là faifo và nó khá lớn. Chúng tôi có thể nói có hai thành phố, một của người Trung Quốc và một của người Nhật. Họ sống riêng biệt đặt quan cai trị riêng và theo phong tục tập quán của mỗi nước*” [1: 54]. Trong nhận thức của nhà nước phong kiến thường coi những người nước ngoài là *man di*, mọi rợ không cho sinh sống chung với người trong nước, “*theo truyền thống các nhà cầm quyền Việt Nam ở phía Bắc đã tìm cách tách các thương gia người Hoa khỏi người Việt, cách riêng khỏi kinh đô*” [3: 105]. Thế nhưng, ở đây, các chúa Nguyễn hết sức thông cảm với những khó khăn của các thương nhân khi phải đi lại buôn bán trên biển. Không chỉ có người phương Đông, chúa Nguyễn cũng đã có ý định cho phép người phương Tây được xây dựng phố ở cửa biển Đà Nẵng. Không chỉ ở Hội An, một đô thị xa kinh đô, mà ngay cả Thanh Hà, đô thị nằm cạnh kinh đô, chúa Nguyễn cũng cho phép người Hoa lập phố, “*chúa Nguyễn cho phép lập cư lâu dài bằng cách đăng kí vào làng Minh Hương, hoặc về sau được sống độc lập trong các tổ chức Bang theo nguyên quán của mình*” [1: 124].

Ngoài ra, để khuyến khích và giữ chân các thương nhân nước ngoài, các chúa Nguyễn còn có những biện pháp nhằm tạo điều kiện buôn bán thuận lợi cho họ. Đối với phố cảng Hội An, việc làm đầu tiên của Nguyễn Hoàng khi được giao trấn thủ xứ Quảng Nam là cho lập dinh trấn Quảng Nam ở gần Hội An, sáp nhập Điện Bàn, Hòa Vang vào Quảng Nam và cử con trai Nguyễn Phúc Nguyên

cai quản. Đây là cơ quan quản lí về hành chính và quân sự lớn nhất tại địa phương, ngay kề trung tâm thương mại lớn của Đàng Trong “*vừa tỏ ra hữu hiệu trong việc bảo vệ và kiểm soát các hoạt động vừa thể hiện sự khích lệ của chính quyền đối với hoạt động thương mại, tạo được niềm tin về sự an toàn và thịnh vượng trong kinh doanh thương mại đối với các luồng thương nhân đến buôn bán và cư trú*” [5: 20]. Sau đó, việc quản lí Hội An cũng tạo điều kiện tốt cho việc buôn bán như “*lập cơ quan chuyên trách về ngoại thương khá hùng hậu đặt ở Hội An, đó là ty Tầu vụ gồm 173 người đặt dưới sự điều khiển của Cai tầu*” [5: 20]. Các thuyền đến buôn ở Đàng Trong đều qua Hội An làm thủ tục. Do đó làm cho Hội An thu hút khách buôn lớn nhất. Nhà nước còn “*tổ chức tình báo nhân dân để đảm bảo trật tự cho thương trường Hội An... đặt dân làng Phụ Lũy làm nhiệm vụ hộ tống cho tàu nước ngoài vào cảng cũng như lúc ra khỏi cảng Hội An*” [1: 87]. Các thương nhân nước ngoài bị lôi cuốn đến Hội An còn bởi vì “*đây là một trung tâm phân phối hàng được tổ chức khá tốt. Người Nhật có thể đến đây mua hàng của người Trung Hoa và các nước Đông Nam Á một cách khá thuận lợi với mức thuế không cao lắm*” [3: 99]. Ở Thanh Hà cũng có “*phố bao gồm những cửa hàng, những đại lí xuất nhập khẩu và cả những nhà cho thuê dành cho các thương khách ở xa chủ yếu là những thương nhân Trung Quốc mới đến hoặc thương nhân giữa hai mùa mậu dịch tháng 10 - 11 cuối năm đến tháng 4 - 5 năm sau*” [1: 99, 100]. Trong khi đó, ở phố cảng Nước Mặn, những thương nhân nước ngoài cũng được tạo điều kiện thuận lợi, ghi chép của C. Borri về phố cảng Nước Mặn cho biết: “*Ông tổng trấn liền ra lệnh xây dựng cho chúng tôi một ngôi nhà tiện nghi tại thành phố Nước Mặn*” [1: 157].

Như vậy, bằng nhiều chính sách và biện pháp cụ thể các chúa Nguyễn đã tạo ra ở Đàng Trong một môi trường buôn bán thuận lợi và bảo đảm an toàn cho các thương nhân nước ngoài để họ yên tâm đến và ở lại.

Trước đây, khi đánh giá các chúa Nguyễn chúng ta thường nhấn mạnh đến trách nhiệm của họ đối với việc chia cắt đất nước trong thời gian tương đối dài, làm thương tổn đến sự thống nhất dân tộc, đẩy nhân dân vào cảnh chiến tranh *huyh đệ tương tàn*. Tuy nhiên, với sự phát triển của đất nước và những thành tựu sử học, ngày nay, chúng ta làm rõ thêm những công lao đóng góp của các chúa Nguyễn trong việc mở nước và đưa một nửa nước phát triển nhanh chóng chỉ trong vòng chưa đầy năm mươi năm sau khi Nguyễn Hoàng vào Thuận Hóa. Các chúa Nguyễn đã tìm thấy một giải pháp có hiệu quả là tăng cường phát triển ngoại thương. Từ đó, có những chính sách khuyến khích, tạo điều kiện cho ngoại thương phát triển.

Mặc dù sự phát triển của kinh tế hàng hóa Đàng Trong không phải là sự phát triển nội tại và việc phát triển thực lực Đàng Trong nói chung và phát triển ngoại thương nói riêng có thể vì lợi ích của dòng họ Nguyễn trong quá trình đối diện với áp lực của họ Trịnh ở Đàng Ngoài, nhưng không thể phủ nhận sự năng động, sáng tạo của các chúa Nguyễn. Các chúa Nguyễn đã thay đổi hoàn toàn cách nhìn nhận về thương nghiệp và thương nhân, không những không *ức thương* mà còn khuyến khích việc buôn bán. Chính sách của các chúa Nguyễn đối với ngoại thương là một bài học lớn không những cho các triều đại phong kiến vốn chỉ quen *bế quan tỏa cảng, trọng nông ức thương*, mà còn có giá trị đối với ngày nay, khi đất nước tiến hành hội nhập quốc tế.

*

NGUYEN LORDS' ROLE TO THE DEVELOPMENT OF FOREIGN TRADE IN ĐANG TRONG

Phan Thi Ly

University of Thu Dau Mot

ABSTRACT

After Đại Việt had divided into Đàng Trong and Đàng Ngoài, commodity economy, especially foreign trade developed fast in Đàng Trong. There were many factors which created that development. For example, favourable conditions, Nguyễn Lords' policies, ect. In this article, we discuss Nguyễn Lords' role to the development of foreign trade.

Keywords: Nguyễn Lord, Đàng Trong, foreign trade, policies, develop, role

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đỗ Bang, *Phố cảng vùng Thuận Quảng (Hội An – Thanh Hà – Nước Mặn) thế kỉ XVII – XVIII*, NXB Thuận Hóa, 1996.
- [2] C. Borri, *Xứ Đàng Trong 1621* (bản dịch của Hồng Nhuệ, Nguyễn Khắc Xuyên, Nguyễn Nghị), NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 1998.
- [3] Li Tana, *Xứ Đàng Trong – Lịch sử kinh tế - xã hội Việt Nam thế kỉ 17 và 18*, NXB Trẻ, 1999.
- [4] Đỗ Quỳnh Nga, *Chính sách đối mới kinh tế của Chúa Nguyễn Phúc Nguyên ở Đàng Trong (1614 – 1635)*, Tạp chí *Huế Xưa & Nay*, số 48 năm 2001, trang 76–85.
- [5] Lưu Trang, *Quá trình hình thành và bước đầu phát triển cảng Đà Nẵng từ thế kỉ XVI đến năm 1858*, NXB Đà Nẵng, 2004.
- [6] Trương Hữu Quýnh, *Đại cương lịch sử Việt Nam*, NXB Giáo dục, 2006.